**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THANH HÓA**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HSST
Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Anh
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Cát Tưởng
Bà Nguyễn Thị Loan

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa*** *tham gia phiên toà*: Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2019/HSST, ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

**Lê Trần H - Sinh năm 1990**.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trần V (Đã chết) và bà Mai Thị H, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**Bị hại: Bà Nguyễn Thị H** (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bà Hoa: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Th, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h15 phút ngày 13/3/2019, Lê Trần H có giấy phép lái xe hợp lệ hạng FC, điều khiển xe ô tô BKS 36C-197.93, loại xe chở bồn bê tông, lưu thông

trên đường B theo hướng Bắc-Nam. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường B với đường T, phường Đ, thành phố H, H chuyển hướng xe rẽ phải về đường T. Do không giữ khoảng cách giữa các xe, không giảm tốc độ tới mức an toàn và thiếu chú ý quan sát nên đã xảy ra đâm va với xe mô tô BKS 36B3-411.14 do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 ở thôn 8, xã Th, thành phố H điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả bà H tử vong tại chỗ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, phương tiện và khám nghiệm tử thi thể hiện như sau:

Về hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại ngã ba đường B giao nhau với đường T, phường Đ, thành phố H. Tại đây mặt đường được rải nhựa phẳng. Dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt. Mặt đường mỗi chiều chiều 10m trải nhựa bê tông bằng phẳng, đường T là đường không có dải phân cách, mặt đường rộng 18m được trải nhựa bê tông bằng phẳng dùng chung cho cả hai chiều phương tiện lưu thông.

Lấy điểm trên vạch dừng đèn tín hiệu giao thông làm mốc; Lấy mép đường phía Đông trên đường B làm mép chuẩn.

Tiến hành đo đạc xác định vị trí thứ tự các dấu vết, phương tiện liên quan trong vụ tai nạn như sau :

1. Vết cày trượt KT (7x0,01)m, vết có chiều Tây-Bắc, đầu vết cách vị trí điểm mốc là 43m,và cách mép chuẩn là 4,2m. Cuối vết trùng với vị trí của xe mô tô BKS 36B3-411.14.

2. Xe mô tô 36B3-411.14 đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, tâm trục bánh trước cách mép chuẩn lần lượt là 5,5m và 4,8m.

3. Xe ô tô 36C-197.93 đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, tâm trục bánh trước và sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 0,8m và 1,4m. Tâm trục bánh sau bên trái cách tâm trục bánh trước xe ô tô là 1,3m.

4. Vị trí nạn nhân nằm nghiêng trái, đầu quay hướng Đông, chân quay hướng Tây, đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 3,2m và nằm sát bánh xe thứ hai bên trái (tính từ trên xuống).

5. Vết máu KT (0,2x0,25)m nằm ngay dưới đầu nạn nhân.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài bên phải ba đờ sốc trước, ngay vị trí gầm đèn bên phải xe ô tô BKS 36C-197.93 với mặt ngoài đầu mút ốp nhựa phía trên đèn hậu, mặt ngoài ốp nhựa đèn hậu của xe ô tô BKS 36B3-411.14.

Tại thời điểm va chạm hai xe chuyển động cùng chiều, chếch chéo.

Về khám nghiệm tử thi: Tại kết luận giám định pháp y số 841/GĐPY-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị H là đa chấn thương.

Về xử lý vật chứng: Đối với hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn là xe ô tô BKS 36C-197.93 và xe mô tô BKS 36B3-411.14 cùng các giấy tờ liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về bồi thường dân sự: Gia đình Lê Trần H và đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho nạn nhân H số tiền 200.000.000đ; người đại diện của gia đình nạn nhân không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Trần H.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trần H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 220/CT-VKS, ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Trần H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa hôm nay***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trần H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "*.

Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Trần H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không đề nghị gì, vì vậy không xem xét.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trần H thừa nhận: Khoảng 17h25 phút ngày 13/3/2019, Lê Trần H điều khiển xe ô tô BKS 36C-197.93 tham gia giao thông trên đường B, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường B với đường T, phường Đ, thành phố H, Lê Trần H đã không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Không giảm tốc độ tới mức an toàn, không giữ khoảng cách giữa các xe và thiếu chú ý quan sát nên đã đâm va với xe mô tô BKS 36B3-411.14 do bà Nguyễn Thị H điều khiển. Hậu quả: Bà H tử vong tại chỗ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Trần H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hiện nay, tình trạng vi phạm Luật giao thông xảy ra phổ biến, nhiều vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng về tài sản, tính mạng, sức khỏe. Nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu ý thức của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Bị cáo Lê Trần H do không giảm tốc độ tới mức an toàn, không giữ khoảng cách giữa các xe và thiếu chú ý quan sát (Vi phạm khoản 1 Điều 12 về tốc độ xe, khoảng cách giữa các xe và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ về chuyển hướng xe) đã trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự, không có yêu cầu gì nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngay sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã có trách nhiệm lo mai táng nạn nhân, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Trong giai đoạn điều tra, đại diện cho người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện cho người bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương (Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo - Hội đồng xét xử

xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn là xe ô tô BKS 36C-197.93 và xe mô tô BKS 36B3-411.14 cùng các giấy tờ liên quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ".

Xử phạt: Lê Trần H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trần H cho UBND xã H, Thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 .

Buộc bị cáo Lê Trần H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

***Đã ký***

**Trương Thị Anh**